

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC HÒA NHẬP VÀ TÍCH CỰC TRONG DẠY HỌC HỌC PHẦN QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN DỰA TRÊN CƠ SỞ CỘNG ĐỒNG CHO SINH VIÊN KHOA NÔNG LÂM - TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

*Đào Thanh Hải, Nguyễn Thành Sơn, Trần Anh Tuấn, Nguyễn Thị Bích Ngọc,
Phan Thị Thanh Huyền, Trần Quang Khải, Nguyễn Thùy Trang, Vũ Đức Toàn
Trường Đại học Tây Bắc*

Tóm tắt: Quản lý tài nguyên dựa trên cơ sở cộng đồng là một trong những học phần quan trọng của ngành Quản lý Tài nguyên Môi trường, khoa Nông Lâm trường Đại học Tây Bắc. Với mục đích cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý một số nguồn tài nguyên như: tài nguyên rừng, đất và nước dựa trên cơ sở cộng đồng. Việc vận dụng phương pháp giảng dạy tích cực và hòa nhập vào học phần này đã cho thấy những điểm tích cực so với giảng dạy truyền thống. Phương pháp thống kê, mô tả được sử dụng trong nghiên cứu đã cho thấy kết quả bước đầu khá khả quan. Sinh viên tích cực tham gia vào các hoạt động trong các giờ học hơn, các em dễ dàng chia sẻ những kiến thức, sự hiểu biết sẵn có với những tri thức bản địa của mỗi dân tộc sinh sống ở các khu vực khác nhau. Phương pháp giảng dạy này góp phần, thúc đẩy sinh viên học tập một cách chủ động trong các giờ học trên lớp và học ngoài thực tế. Có tới 80% số sinh viên hài lòng với phương pháp giảng dạy hòa nhập tích cực và 100% sinh viên đồng ý kỹ năng làm việc nhóm của họ được nâng cao. Như vậy, phương pháp này cần tiếp tục được nghiên cứu và nhân rộng hơn nữa để phát triển kiến thức và kỹ năng mềm cho sinh viên, đặc biệt là tăng cường vai trò của sinh viên trong các giờ học để đạt được hiệu quả học tập cao nhất.

Từ khóa: Quản lý tài nguyên dựa trên cơ sở cộng đồng, giảng dạy hòa nhập tích cực, Tính tích cực chủ động của sinh viên trong học tập.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, đổi mới toàn diện nền giáo dục đại học nói riêng và toàn bộ hệ thống giáo dục của Việt Nam nói chung đã và đang thay đổi theo chiều hướng tích cực. Trường Đại học Tây Bắc đã hợp tác với chương trình Au4Skill (Chương trình do chính phủ Australia tài trợ) đã tiến hành tập huấn cho trên 60 lượt giảng viên nhóm ngành thực nghiệm về phương pháp giảng dạy hòa nhập tích cực trong đó có 12 thầy cô giảng dạy tại khoa Nông Lâm tham gia học tập và trải nghiệm phương pháp này. Dạy học lấy sinh viên làm trung tâm để phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên theo chương trình đào tạo tín chỉ. Đây là một trong những giải pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của Trường. Đồng thời đòi hỏi mỗi giảng viên nhận thức sâu sắc được vai trò và

trách nhiệm của mình cần phải tích cực tham gia vào quá trình đổi mới ở đại học, sinh viên cũng phải thay đổi vai trò – cách học cho phù hợp. Theo đánh giá của nghiên cứu của nhóm giảng viên trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên cho rằng: “Thay đổi phương pháp dạy học cũng đặt ra cho những nhà quản lý giáo dục cần phải trang bị cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu dạy học - đánh giá xếp loại sinh viên – năng lực sư phạm của giảng viên để đáp ứng được với phương pháp giảng dạy mới này”[3].

Quản lý tài nguyên dựa trên cơ sở cộng đồng là học phần giảng dạy cho ngành quản lý tài nguyên môi trường thuộc khoa Nông Lâm trường Đại học Tây Bắc. Học phần được giảng dạy vào học kỳ 8 của năm thứ 4 theo chương trình đại học 135 tín chỉ. Mục tiêu của học phần nhằm cung cấp những kiến thức và

kỹ năng trong công tác quản lý các nguồn tài nguyên như đất, nước, môi trường và tài nguyên rừng dựa vào cộng đồng. Qua đây giúp sinh viên nhận ra tầm quan trọng của cộng đồng trong công tác quản lý tài nguyên tại Việt Nam nói chung và địa phương nơi các em sinh sống nói riêng. Từ đó các em có thể lan tỏa những kiến thức các em đã học được về tới bản, mừng nơi các em đang sinh sống. Các kiến thức mà các em có thể lan tỏa được chính các em xây dựng tổ chức các hoạt động trong học phần. Từ đó khuyến nghị để phát triển bảo vệ bền vững tài nguyên nước, đất và tài nguyên rừng của địa phương. Khuyến khích người dân sử dụng tiết kiệm nước, bảo vệ môi trường nước, tích cực trồng và bảo vệ rừng.

Hiện nay sinh viên K57 Đại học Quản lý Tài nguyên Môi trường – Khoa Nông Lâm, Trường Đại học Tây Bắc có 63 sinh viên đăng ký học tập. Khung thời gian học tập theo kế hoạch năm học bắt đầu từ tháng 1 năm 2020 đến tháng 6 năm 2020 là sinh viên thi kết thúc hết học phần. Mặc dù đây là môn học tự chọn nhưng được các em hết sức quan tâm đến nội dung học tập và đăng ký theo học. Qua quá trình giảng dạy học phần này từ khóa 54 đến 56, tác giả nhận thấy khi giảng dạy bằng phương pháp truyền thống là giảng viên thuyết trình các nội dung liên quan đến bài học và kết hợp với việc hỏi – đáp thì trong quá trình học sinh viên rất thụ động, chỉ tập chung tham gia phát biểu vào một số sinh viên nhanh nhẹn, có ý thức học tập cao (chiếm khoảng 10 – 20% tổng số sinh viên trong lớp). Số sinh viên còn lại thường không chú ý nghe giảng và làm việc riêng trong giờ học.

Phương pháp dạy học hòa nhập tích cực là một khái niệm khá là mới đối với cán bộ giảng viên khoa Nông Lâm trường đại học Tây Bắc. Với mục tiêu của phương pháp đó là giúp sinh viên học tập chủ động và có các hoạt động trải nghiệm để đạt được mục tiêu của môn học. Theo tài liệu [2] nghiên cứu cho thấy khả năng vận dụng và tiếp thu bài học của sinh viên tăng lên khi được học tập chủ động.

Trong phương pháp dạy học cải tiến, người học – đối tượng của hoạt động dạy học đồng thời là chủ thể của hoạt động học tập được cuốn hút vào các hoạt động học tập một cách chủ động do giảng viên tổ chức và hướng dẫn, thông qua đó người học có thể dùng chính năng lực của mình để khám phá ra những điều mình chưa rõ chứ không phải tiếp thu kiến thức một cách thụ động do giảng viên thuyết trình. Khi được trải nghiệm bằng những tình huống của đời sống thực tế, người học sẽ được tự mình trải nghiệm, cảm nhận và chia sẻ những suy nghĩ, thảo luận cùng nhau để giải quyết vấn đề đặt ra.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Với mục tiêu nghiên cứu của đề tài là đánh giá được những ưu nhược điểm của phương pháp giảng dạy hòa nhập tích cực cho sinh viên khóa 57 – Đại học Quản lý Tài nguyên Môi trường đối với học phần Quản lý tài nguyên dựa trên cơ sở cộng đồng từ đó đề ra được những giải pháp phù hợp cho thầy và trò của học phần thực nghiệm nói riêng và của toàn khoa Nông Lâm nói chung. Góp phần nâng cao được năng lực của giảng viên và sinh viên, nâng cao được chất lượng đào tạo đảm bảo chất lượng đầu ra về Kiến thức – Kỹ năng – Thái độ cho ngành Nông Lâm. Để thực hiện được mục tiêu trên đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến đề tài làm cơ sở lý luận như: Các khái niệm cơ bản liên quan đến dạy học hòa nhập, tích cực, tình hình nghiên cứu ứng dụng phương pháp giảng dạy hòa nhập tích cực ở Việt Nam và trên thế giới.

- Phương pháp nghiên cứu thực nghiệm: Sau khi thiết kế các kế hoạch bài dạy, chúng tôi đã tiến hành giảng dạy thực nghiệm với 15 giờ tín chỉ trong tổng số 30 giờ của học phần và tiến hành đánh giá kết quả qua quan sát hoạt động học tập của sinh viên.

- Phương pháp phỏng vấn – điều tra bằng bảng hỏi: Sau khi tiến hành vận dụng phương pháp giảng dạy hòa nhập và tích cực, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 30 sinh viên đang học

ngành K57 đại học Quản lý tài nguyên môi trường về mức độ hài lòng của sinh viên với phương pháp giảng dạy hòa nhập và tích cực (PP GDHN&TC) là những kỹ năng mà các em có được sau khi học tập môn học từ đó đánh giá được những kỹ năng mà các em được phát triển. Đồng thời, chúng tôi tiến hành thảo luận nhóm với các thầy cô đã và đang thực hiện phương pháp giảng dạy hòa nhập tích cực tại khoa Nông Lâm thuộc 2 nhóm ngành đó là Lâm nghiệp và Quản lý tài nguyên Môi trường. Và sau đó sử dụng phần mềm Exel để phân tích số liệu. Thông tin phỏng vấn khảo sát chủ yếu là: Mức độ hài lòng của sinh viên về phương pháp giảng dạy hòa nhập tích cực, hiệu quả của phương pháp với khả năng nhận thức của sinh viên cũng như những kỹ năng mà sinh viên học được như: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng hợp tác, kỹ năng làm việc theo nhóm, năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn v.v...

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 01: Ví dụ minh họa về cách soạn bài theo phương pháp truyền thống

Chương 1: Cộng đồng và các đặc điểm của cộng đồng (2h lý thuyết, 2h thảo luận)			
1. Mục tiêu của bài học: Sau khi học xong bài này, người học có khả năng nắm được khái niệm về cộng đồng, các đặc điểm của cộng đồng, địa vị pháp lý của cộng đồng thôn bản.			
2. Đồ dùng và phương tiện dạy học: Giáo án, giáo trình, máy chiếu.			
3. Thực hiện bài học:			
Nội dung	Hoạt động		Thời gian
	Giảng viên	Sinh viên	Phút
1. Khái niệm về cộng đồng: - Cộng đồng là một nhóm người sống trong một môi trường có những điểm tương đối giống nhau, có những mối quan hệ nhất định với nhau (Theo Korten, 1987) - Cộng đồng là một thực thể xã hội có cơ cấu tổ chức (chặt chẽ hoặc không chặt chẽ) là một nhóm người cùng chia sẻ và chịu sự ràng buộc bởi các đặc điểm và lợi ích chung, được thiết lập thông qua tương tác và trao đổi giữa các thành viên. (Theo Tô Huy Hợp và cộng sự, 2000)	- Phát vấn? Theo các em thì cộng đồng là gì... và gọi sinh viên lên trả lời. - Sau khi sinh viên đưa ra khái niệm sẽ chỉ ra điểm đúng điểm sai - Giáo viên đưa ra khái niệm thế nào là cộng đồng.	- Trả lời câu hỏi. - Sinh viên lắng nghe. - Ghi khái niệm cộng đồng vào vở	3

Soạn bài giảng theo phương pháp truyền thống giảng viên mới chỉ tập trung vào các nội dung chủ yếu của bài học theo đề cương chi tiết

3.1. Quá trình học tập và giảng dạy học phần Quản lý tài nguyên dựa trên cơ sở cộng đồng tại khoa Nông lâm – Trường Đại học Tây Bắc

Trước khi giảng viên được tham gia tập huấn về phương pháp dạy học hòa nhập tích cực thì phương pháp giảng dạy truyền thống được áp dụng chủ yếu. Trong các giờ học đó thì giảng viên là trung tâm của hầu hết các hoạt động trên lớp như giảng hầu hết các nội dung có trong bài giảng. Đồng thời hoạt động thúc đẩy sinh viên các hoạt động trên lớp cũng chủ yếu là giảng viên. Kỹ thuật giảng dạy chủ yếu là phát vấn (giảng viên hỏi – sinh viên suy nghĩ và trả lời) sinh viên hoàn toàn bị động theo sự hướng dẫn – thúc đẩy của giảng viên do vậy sự tương tác chủ động giữa thầy và trò còn ở mức độ khá thấp. Đặc biệt là những học sinh chưa có ý thức chủ động trong học tập thường có tâm lý e sợ bị thầy cô giáo gọi lên trả lời câu hỏi. Về việc soạn bài giảng theo phương pháp truyền thống được thể hiện như ví dụ dưới đây:

khung chương trình đã được phê duyệt năm 2015. Bài giảng chưa thể hiện được những hoạt động tổ chức lớp học, những vấn đề trọng tâm

của bài học cũng như khai thác sự hiểu biết của sinh viên liên quan đến tri thức bản địa sẵn có của sinh viên. Hoạt động chia nhóm trước đây thường để các em tự chia nhóm theo sở thích do vậy có những nhóm sinh viên học tốt trong lớp thường có xu hướng kết nối thành một nhóm hoặc các bạn thường hay chơi với nhau ở trong lớp hình thành một nhóm... dẫn đến tình trạng có nhóm thì toàn sinh viên học tốt, có nhóm thì chỉ có sinh viên nữ với nhau, có nhóm thì còn lại những sinh viên thường không chú tâm trong việc học tập dẫn đến tình trạng làm việc theo nhóm không hiệu quả.

Về việc đánh giá cuối kỳ đối với học phần Quản lý tài nguyên dựa trên cơ sở cộng đồng theo tỉ lệ: 20% là điểm chuyên cần, ý thức tham gia học tập và 10% là điểm kiểm tra giữa kỳ, còn lại 70% là điểm thi hết học phần diễn ra vào cuối học kỳ 2 của năm học. Như vậy, cách đánh giá này khá áp lực đối với mỗi sinh viên. Những kiến thức các em tiếp thu được qua bài giảng chủ yếu chỉ trên bài giấy viết thi mà những kỹ năng mềm như: Giao tiếp, khả năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm chưa được lồng ghép vào trong việc đánh giá.

3.2. Ứng dụng phương pháp giảng dạy hòa nhập tích cực vào giảng dạy học phần Quản lý tài nguyên dựa trên cơ sở cộng đồng năm học 2019 - 2020

3.2.1. Khái niệm về giảng dạy tích cực và hòa nhập

Theo ý kiến của các thành viên tham gia tập huấn về phương pháp giảng dạy hòa nhập tích cực khoa Nông Lâm và các thầy cô giáo khác

thì khái niệm “*Giảng dạy hòa nhập và tích cực*” là việc tạo ra một không gian học tập an toàn – cởi mở - thân thiện giữa thầy và trò. Ở đó sinh viên có thể nêu ra những quan điểm, kiến thức, kinh nghiệm, những hiểu biết sẵn có về môn học của các em được tôn trọng. Giảng viên giống như một thúc đẩy viên (Facilitator) luôn khuyến khích động viên các em phát huy thế mạnh. Khái niệm “Hòa nhập” được hiểu là sự hòa nhập giữa giảng viên và sinh viên và sự hòa nhập giữa các sinh viên với nhau giữa sinh viên Việt Nam và Lào với các thành phần dân tộc được cân đối đều qua hoạt động thảo luận nhóm, hòa nhập giữa nhóm học sinh giỏi, khá và trung bình, hòa nhập giữa tỉ lệ cân đối về giới giữa nam và nữ, hòa nhập giữa các độ tuổi trong lớp. Giảng dạy tích cực – là sự hài hòa kết hợp sử dụng đa dạng các kỹ thuật dạy và học như: dạy học theo nhóm, dạy học theo chủ đề... kết hợp giữa thuyết trình và phát vấn để đạt được mục tiêu đó là sinh viên là trung tâm trong cách tổ chức lớp học từ việc xây dựng kiến thức nội dung liên quan đến bài học cho đến việc đưa ra những kết luận về bài học là do sinh viên chủ động thực hiện.

3.2.2. Thiết kế nội dung bài giảng

Việc thiết kế bài giảng theo sự gợi ý của thầy Howard đã gợi cho giảng viên rất nhiều điều phải suy nghĩ theo chiều sâu về phương pháp mình sẽ tiến hành tổ chức lớp học ở trên lớp cũng như những nội dung chủ đề học có tính ứng dụng thực tiễn như thế nào đối với sinh viên của mình.

Bảng 2.2. Bài giảng thiết kế theo phương pháp giảng dạy học hoà nhập và tích cực (Theo sự gợi ý của thầy Howard – Đại học Latrobe – Australia)

Kế hoạch đổi mới dạy học	
Tên giảng viên giảng dạy: ĐÀO THANH HẢI	
Ngày giảng: 22/5/2020	
Tên lớp giảng dạy: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG	
Bố trí lớp học: 1) Lớp học giảng đường; 2) Phòng thí nghiệm; 3) Thực tế/trải nghiệm	
4) Khác (ghi rõ):.....	
Chủ đề: Hiện trạng về quản lý tài nguyên nước tại cộng đồng cư dân miền núi hiện nay	
Dụng cụ giảng dạy: Giấy nhớ, Giấy khổ lớn A0, Bút dạ..., Máy chiếu	

LĨNH VỰC TRỌNG TÂM	SUY NGHĨ CỦA ANH/CHỊ
Các đặc điểm chung của sinh viên trong lớp - Sĩ số: 63 sinh viên - Tỷ lệ Nam/Nữ: 39/24 - Thành phần dân tộc: Lào: 35; Việt nam: 28 trong đó dân tộc Kinh: 5; Mông: 10; Thái: 13 - Sinh viên khuyết tật: - Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn: 4	Đây là lớp học “điển hình” hoặc “bất thường”? Có nhóm sinh viên nào chưa được đề cập hoặc đại diện số đông không? Tại sao - Đây là lớp học điển hình của sinh viên ngành quản lý tài nguyên môi trường.
Phương pháp giảng dạy chung của anh/chị: Sử dụng phương pháp giảng dạy hòa nhập tích cực	Quan điểm của tôi về phương pháp giảng dạy tốt cho môn này là.... - Tất cả sinh viên thuộc các nhóm dân tộc thiểu số đều có cơ hội tiếp cận với nguồn lực. - Sinh viên có cơ hội thể hiện quan điểm của mình. - Tất cả sinh viên đều cởi mở vui vẻ để có được tâm lý học tập tốt nhất – Không áp lực thụ động
Trọng tâm của bài học: Xây dựng và quản lý dự án/chương trình “Quản lý tài nguyên nước dựa vào cộng đồng”	Tại sao đây là trọng tâm? - Hiện nay có rất nhiều chương trình dự án về quản lý tài nguyên nước. Tuy nhiên, một số địa phương cư dân miền núi một số còn chưa hiệu quả ở việc vị trí xây dựng các công trình nước công cộng. - Do vậy sinh viên cần phải nhận ra những tồn tại thực tế tại địa phương đó là gì? Có thể giải quyết như thế nào?
Những điều sinh viên đã biết về trọng tâm này: - Sinh viên đã biết được nguồn nước gia đình mình sử dụng trong sinh hoạt, chăn nuôi, trồng trọt được lấy từ đâu? Gia đình có phải trả tiền để mua nguồn nước đó hay không? Người dân thường lấy nước về nhà bằng cách nào? Hình thức quản lý nguồn nước tại địa phương ra sao	Đây là cách tôi sẽ sử dụng những điều sinh viên đã biết vào trong giảng dạy - Để sử dụng những điều sinh viên đã biết tôi cho các em phân tích hiện trạng sử dụng nước tại địa phương bằng cách đưa ra 10 nhận định. Sau đó các em đưa ra quan điểm của mình là: Đồng ý hoặc không đồng ý hoặc ý kiến khác.
Sự đổi mới trong giảng dạy mà tôi muốn giới thiệu là: - Đưa ra 10 nhận định để sinh viên đưa ra quan điểm 1. Đồng ý; 2. Không đồng ý; 3. Ý kiến khác hoặc Trung lập - Đưa ra 10 nhận định để các em suy nghĩ:	Tại sao tôi ưu tiên thực hiện sự đổi mới giảng dạy này - Điều này sẽ giúp sinh viên gợi nhớ về các hình thức sử dụng, quản lý, bảo vệ nước tại địa phương. Từ đó các em sinh viên sẽ suy nghĩ, đưa ra lập luận hay chứng cứ để giải thích cho giáo viên và mọi người biết tại sao họ lại lựa chọn đồng ý, không đồng ý, hoặc ý kiến khác.

	- Bản thân mỗi sinh viên sinh sống ở khu vực nông thôn hay thành thị đều sử dụng đến nước trong sinh hoạt hằng ngày cũng như các hộ gia đình nhà các em sử dụng trong trồng trọt (Lúa), chăn nuôi v.v... Do vậy, các em sẽ có những kiến thức hoặc hiểu biết nhất định về nguồn nước sử dụng, đồng thời các em sẽ đưa ra được những quan điểm của bản thân để đánh giá ưu nhược điểm về các hình thức tổ chức quản lý cũng như sử dụng nguồn nước đó.
Sự đổi mới trong giảng dạy của tôi sẽ có ý nghĩa như thế nào đối với việc sinh viên tham gia học tập - Các vấn đề giáo viên gợi mở đều xuất phát từ tình hình thực tế nơi địa phương các em sinh sống. Do vậy, khi nhắc tới vấn đề sử dụng nước sinh viên sẽ hình dung ra những hiện trạng thực tế tại địa phương. Và khi đặt câu hỏi tại sao lại chọn quan điểm đồng ý hoặc không đồng ý (Ý kiến khác) sẽ hình thành tư duy phản biện giúp các em tự hình thành nên kiến thức mới dựa vào kiến thức sẵn có của các em.	Điều quan trọng đối với sinh viên tham gia học tập theo cách này bởi vì... - Không chỉ dừng lại ở tư duy liệt kê, các em sinh viên sẽ phát triển tư duy suy nghĩ ở một mức cao hơn đó là phân tích, lập luận với việc lựa chọn cho mỗi quan điểm riêng của mình.
Tôi sẽ giúp sinh viên lớp này trở thành người học tích cực bằng cách nào? - Cho các em sinh viên xuống sảnh tầng 1 toàn nhà B. Cho các em tự do lựa chọn vị trí đứng của mình. Sau đó quy định 3 vị trí đứng (Đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác). Sau khi giáo viên đọc từng nhận định, sinh viên sẽ suy nghĩ và di chuyển đến vị trí. Mỗi vị trí giáo viên sẽ hỏi từ 2 – 3 người lý do tại sao lại di chuyển đến chỗ này? Do lớp học khá đông nên các em sẽ phải nói to, rõ ràng để các sinh viên khác có thể nghe được. - Giao cho 1 nhóm sinh viên thiết kế 1 dự án về quản lý và bảo vệ nguồn nước tại địa phương.	Tại sao đây là cách tốt nhất giúp sinh viên là người học tích cực - Thay đổi vị trí không gian trong lớp học ra một vị trí khác để tạo cảm giác thoải mái cho sinh viên. Sinh viên nhận ra rằng việc học tập không chỉ giới hạn trong khuôn khổ là lớp học gồm có bàn, ghế, bảng, phấn... - Các nhận định giảng viên đưa ra vừa gắn với thực tế tại địa phương vừa bám sát vào chương trình học.

Những đặc điểm của sinh viên trong lớp như: Dân tộc, giới tính, hoàn cảnh gia đình, khuyết tật khiến cho giảng viên phải suy nghĩ thêm mình sẽ làm như thế nào với các dân tộc

khác nhau, giới tính khác nhau, những nhóm người chịu thiệt thòi hơn như hoàn cảnh gia đình khó khăn, khuyết tật... để đảm bảo tính công bằng cho sinh viên trong học tập. Mỗi giờ

học giảng viên phải đánh giá được nội dung trọng tâm của bài học nằm ở đâu? Vì sao đây lại là nội dung trọng tâm của bài học? Bài học này có liên quan gì đến tình hình thực tiễn của sinh viên, các em đã có những hiểu biết gì về nội dung của bài học. Khi soạn bài theo hướng tích cực và hòa nhập giảng viên luôn luôn phải so sánh những sự thay đổi khi mình áp dụng phương pháp này và phương pháp khác, đòi hỏi giảng viên phải thực sự dành nhiều thời gian và công sức cho việc chuẩn bị bài ở nhà cũng như tổ chức lớp học trên lớp đảm bảo sự tham gia tích cực trong sự hòa nhập giữa các thành viên trong nhóm và lớp.

3.2.3. Tổ chức lớp học

Hoạt động chia nhóm: Lớp chia thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm từ 7 – 9 người, có thể phân chia nhóm theo phương pháp ngẫu nhiên hoặc nhóm sở thích. Đặc biệt khi ứng dụng giảng dạy theo phương pháp hòa nhập tích cực giảng viên đặc biệt quan tâm đến thành phần dân tộc, năng lực nhận thức, phân chia tỉ lệ theo giới Nam/nữ trong các nhóm. Với sĩ số của lớp 63 người, tiến hành chia lớp thành 7 – 9 nhóm, trong các nhóm cử ra 1 bạn nhóm trưởng, 1 bạn thư ký để điều hành và ghi chép các ý kiến của các thành viên trong nhóm. Vai trò của các thành viên trong nhóm không cố định mà thay đổi theo từng giờ học đảm bảo từng sinh viên sẽ được thể hiện năng lực của bản thân như: Kỹ năng thuyết trình, tranh luận (đàm phán), kỹ năng giao tiếp...

Giao chủ đề học tập: Giảng viên giao chủ đề học tập cho sinh viên theo từng buổi học, để gợi mở suy nghĩ cho sinh viên và tăng khả năng tự tin của sinh viên thông thường giảng viên thường yêu cầu sinh viên đưa ra những thông tin/kiến thức mà sinh viên đã biết về chủ đề đó. Sau đó giảng viên có thể sau đó đưa ra khoảng thời gian nhất định 5 – 10 phút để các em làm việc cá nhân, từng cá nhân suy nghĩ về chủ đề sau đó chia sẻ lại với các thành viên trong nhóm, cả nhóm thống nhất và đưa ra những kết luận cuối cùng. Trong nhóm sẽ cử ra người đại diện để trình bày quan điểm của nhóm mình về

chủ đề đó. Sinh viên có thể sử dụng giấy A0 hoặc lên viết trên bảng, trình chiếu Powerpoint để thể hiện tổng hợp nội dung đã thảo luận sau đó trình bày. Sinh viên khi trình bày sẽ khá tự tin trả lời câu hỏi do giáo viên đưa ra do các nội dung đã được thảo luận và thống nhất trong nhóm để đưa ra ý kiến cuối cùng. Đồng thời giảng viên yêu cầu các nhóm khác mỗi nhóm đưa ra 1 câu hỏi cho nhóm đang trình, khi đưa ra yêu cầu này các nhóm khác bắt buộc phải theo dõi, đảm bảo trật tự của lớp trong suốt buổi thảo luận mà giáo viên không phải nhắc nhở việc giữ trật tự trong lớp học. Giảng viên khi này chỉ đóng vai trò là thúc đẩy viên và đưa ra những quy định về thưởng phạt về cộng điểm chuyên cần cho những sinh viên tích cực tham gia hoạt động của nhóm và trả lời câu hỏi của các nhóm khác. Thay vì việc giảng dạy lý thuyết thông thường, giao chủ đề học tập cho sinh viên sẽ khuyến khích các em tư duy suy nghĩ thể hiện quan điểm cá nhân của mình dù đúng hay sai. Quản lý tài nguyên dựa trên cơ sở cộng đồng là một học phần hết sức gần gũi với sinh viên nhóm ngành quản lý tài nguyên môi trường – thuộc khoa Nông Lâm bởi các em học tập ngành này có tới 90% là dân tộc thiểu số của Việt Nam và Lào, khu vực các em sinh sống đa số gắn liền với tài nguyên nước, tài nguyên đất và tài nguyên rừng. Do vậy các em rất hào hứng chia sẻ những thông tin mà các em biết tại địa phương. Khi đưa ra chủ đề học tập cũng như giảng bài giảng viên cũng đưa ra những từ dễ hiểu nhất, tránh gây nhầm lẫn. Ví dụ khái niệm từ “cộng đồng” được sử dụng rất nhiều xuyên suốt quá trình học tập của môn học nhưng sau khi cho sinh viên xây dựng khái niệm xong nếu trong lớp còn các bạn chưa hiểu như sinh viên Lào thì giảng viên lại tiếp tục giải thích giúp các em hiểu bằng khái niệm khác như: Cộng đồng chính là người dân sinh sống cùng nhau tại một khu vực nào đó, có cùng tiếng nói, cùng điệu múa, cùng trang phục. Như vậy, khái niệm về cộng đồng không chỉ là những khái niệm hàn lâm mà dựa vào chính tình hình thực tiễn mà các em nhìn thấy được từ nơi các em sinh sống.

Tạo ra một “Không gian an toàn trong lớp học” là một yếu tố hết sức quan trọng khi tổ chức lớp học theo phương pháp hòa nhập tích cực bởi khi thực hiện chia các nhóm nhỏ sinh viên bước đầu sẽ có cảm giác an toàn, không còn sự e dè khi nói trước nhóm nhỏ và nhóm lớn. Đồng thời giảng viên cũng cần phải có một số nguyên tắc như trong lớp với các bạn sinh viên như: không được ngắt lời khi người khác đang trình bày, không phản đối thể hiện rõ quan điểm chỉ có ý kiến khác nhau và không có ý kiến sai trong khuôn khổ của lớp học với học phần Quản lý tài nguyên dựa trên cơ sở cộng đồng. Để khuyến khích các em chia sẻ thông tin tôi thường xuyên sử dụng các dạng câu hỏi mang tính chất chia sẻ như: “Cô rất muốn được lắng nghe các em chia sẻ về những hoạt động quản lý tài nguyên nước/tài nguyên rừng/tài nguyên đất... ở địa phương nơi các em sinh sống..... Khi bước vào buổi học tiếp theo thường giảng viên phải tìm cách gợi nhớ cho sinh viên về kiến thức của buổi học trước đó, sự nối tiếp giữa giờ học trước và giờ học tiếp theo. Không chỉ dừng lại ở việc thực hiện giờ học trên giảng đường. Nếu có cơ hội, giảng viên nên cho sinh viên tham gia lớp học ở ngoài trời. Trong chương 2 của học phần quản lý tài nguyên dựa vào cộng đồng có nội dung đánh giá tài nguyên nước, tài nguyên rừng và tài nguyên đất, giảng viên cho các em tự thiết kế bảng hỏi và yêu cầu các em chia thành các nhóm nhỏ đi điều tra tình hình thực tiễn về việc quản lý các loại tài nguyên trên tại khu vực Bản Dữm, tổ 2 phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La. Sau đi thu thập số liệu xong thì buổi học tiếp theo yêu cầu từng nhóm viết báo cáo và trình bày những kết quả các em đã thu thập được. Thay đổi môi trường học tập dường như tạo ra sự mới mẻ cho các em khiến các bạn rất hào hứng và nhiệt tình tham gia.

3.3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên

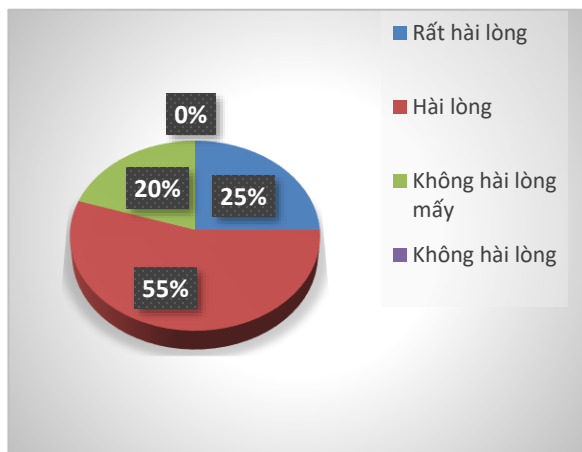
Trong năm học 2019 – 2020 phương pháp đánh giá của sinh viên có sự thay đổi rõ rệt có sự linh hoạt hơn giữa hệ số thành phần các

điểm chuyên cần – đánh giá giữa kỳ - đánh giá cuối kỳ là 20%– 30% – 50% thay vì tỉ lệ 10% - 20% - 70% như trước đây. Việc giảm trọng số tính điểm thi cuối kỳ từ 70% xuống còn 50% giúp sinh viên giảm được áp lực trong thi cử mà còn đánh giá được kỹ năng mềm cho sinh viên. Theo phổ điểm của phòng đảm bảo chất lượng và thanh tra pháp chế trường đại học Tây Bắc [1] thì điểm thi trung bình của học phần là 8,01 điểm, điểm thành phần trung bình là 7.50 điểm và điểm tổng kết trung bình của các môn học là 7,71 điểm.

3.4. Đánh giá chung về phương pháp giảng dạy hòa nhập tích cực khi áp dụng tại khoa Nông Lâm

3.4.1. Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên

Thay đổi phương pháp giảng dạy không chỉ mong muốn sinh viên tiếp thu kiến thức một cách tốt hơn, thực hành các kỹ năng mềm tốt hơn mà còn có thái độ học tập tốt hơn. Khi áp dụng phương pháp này thì điều đầu tiên có thể nhận thấy trong quá trình giảng dạy đó là thái độ của sinh viên khi tham gia học tập hào hứng hơn. Thái độ học tập là trạng thái tinh thần được biểu hiện ra bên ngoài đối với việc tiếp thu kiến thức từ một môn học nào đó. Cũng có thể hiểu thái độ học tập chính là trạng thái tinh thần khi sinh viên tham gia vào quá trình học. Qua phỏng vấn 20 sinh viên về mức độ hài lòng của sinh viên khi được giảng dạy theo PPHNTC với học phần Quản lý tài nguyên môi trường cho được kết quả như sau:



Hình 01: Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên

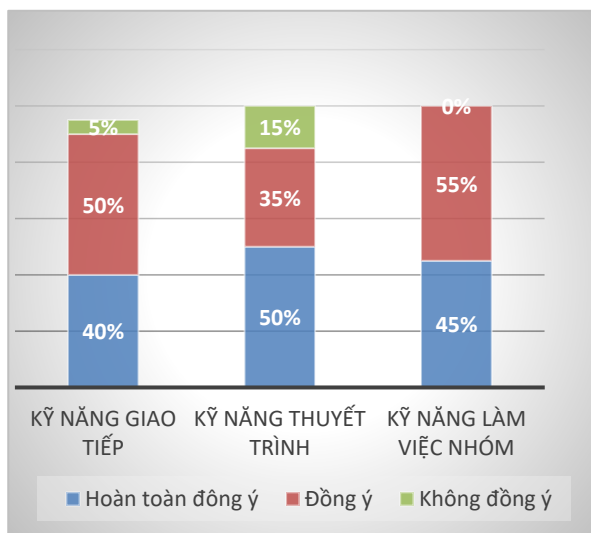
Hình 01 cho thấy khi được hỏi về mức độ hài lòng của sinh viên thì có 80% sinh viên trả lời ở mức hài lòng trở lên. Có 4 sinh viên cho rằng họ chưa cảm thấy hài lòng mấy với phương pháp giảng dạy này do học theo phương pháp này họ cảm thấy mệt, phải suy nghĩ nhiều mà, họ còn ngại chia sẻ ý kiến của mình vì sợ nói sai các bạn cười. Học theo phương pháp này sinh viên không biết chép bài như thế nào vì chủ yếu sinh viên thực hiện các hoạt động, nếu không chép bài thì sinh viên rất khó để có thể ôn luyện. Như vậy có thể thấy rằng khi áp dụng phương pháp này thì giảng viên cần phải chú ý nhiều hơn nữa đến những sinh viên có năng lực nhận thức chưa cao và cần phải có các giải pháp thúc đẩy nâng cao tính tự học của sinh viên nhiều hơn nữa.

3.4.2. Đánh giá về việc nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên qua quá trình giảng dạy theo phương pháp giảng dạy hòa nhập tích cực

Trên giảng đường đại học đặc biệt là nhóm ngành nông lâm nghiệp thì ngoài việc trang bị hành trang kiến thức cho sinh viên trước khi ra trường thì việc trang bị kỹ năng mềm cũng là một điều hết sức ý nghĩa vì nó giúp sinh viên có thể phát triển những kiến thức đã biết thành công hơn trong công việc sau này. Một kỹ sư nông lâm nghiệp có chuyên môn giỏi nhưng thiếu kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm hay kỹ năng thuyết trình thì không thể trở thành một kỹ sư có thể phát triển năng lực toàn diện

được. Do vậy, xây dựng và phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên là một trong những chuẩn đầu ra của nhóm ngành nông lâm nghiệp. Ngày nay kỹ năng mềm được đánh giá rất cao, các nhà tuyển dụng thường đưa kỹ năng mềm là một trong những tiêu chí để tuyển chọn nhân sự. Qua phỏng vấn 20 sinh viên thì tiêu chí phát triển kỹ năng mềm qua lòng ghép trong quá trình học tập thu được kết quả như hình 02 dưới đây:

Hình 02: Phát triển kỹ năng mềm



cho sinh viên khi áp dụng PP GDHNTC

Như vậy, hiệu quả của phương pháp giảng dạy tích cực và hòa nhập trong việc giúp sinh viên nâng cao kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình và kỹ năng làm việc nhóm được các em chia sẻ như sau: Có 90% số sinh viên được hỏi đồng ý và hoàn toàn đồng ý với việc các em có thể học hỏi được nhiều kỹ năng giao tiếp, qua việc tranh luận với các nhóm khác thì các em còn có thể có thêm được kỹ năng thương lượng. Duy nhất có 01 em sinh viên cho rằng do học theo cách này em không thể phát triển được kỹ năng giao tiếp. Khi tìm hiểu nguyên nhân thì học sinh này cho biết do em hay nghỉ học do lịch học buổi chiều trùng với lịch đi làm thêm. Về kỹ năng việc theo nhóm thì tất cả các em đều đồng ý cho rằng kỹ năng làm việc nhóm của các em được nâng cao, các em biết cách phân chia công việc khi được chia các nhóm khác nhau nên công việc thực hiện tốt hơn.

4. KẾT LUẬN VÀ NHẬN XÉT

Phương pháp giảng dạy hòa nhập và tích cực khi được vận dụng vào học phần Quản lý tài nguyên dựa trên cơ sở cộng đồng cho sinh viên ngành Nông Lâm – trường Đại học Tây Bắc bước đầu đã có những kết quả đáng khích lệ. Sinh viên đã dần hình thành nên ý thức tự học một cách chủ động và chia sẻ kiến thức cho bạn bè và thầy cô từ đó mỗi sinh viên sẽ tự có một cách hiểu vấn đề theo cách riêng của họ. Phần lớn sinh viên đều hài lòng với việc áp dụng phương pháp này vào giảng dạy (chiếm 80%). Với phương pháp học tập này sẽ khuyến khích sinh viên chia sẻ được những kiến thức, khả năng và kinh nghiệm sẵn từ đó giúp các em cởi mở, mạnh dạn hơn trong việc trao đổi – thảo luận nhóm với các bạn và thầy cô. Nâng cao được khả năng tự tin của mỗi sinh viên. Khi tiến hành chia nhóm cho sinh viên cần phải chú ý đến vấn đề như: Thành phần dân tộc, tỷ lệ nam/nữ, trình độ nhận thức của người học, đặc biệt chú ý đến các em sinh sống ở khu vực vùng sâu vùng xa và những sinh viên khuyết tật (nếu có) đảm bảo trong nhóm có các nhân tố trên để cùng hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình thảo luận và chia sẻ kiến thức. Thường xuyên thay đổi các sinh viên trong nhóm khác nhau và vai trò của họ trong nhóm đó theo nội dung của các bài học khác nhau hoặc theo tuần đảm bảo các em đều được đảm nhiệm các vai trò đó. Khi áp dụng theo phương pháp này giảng viên cần nhiều thời gian hơn để chuẩn bị bài giảng và lên kịch bản cho việc tổ chức giờ học. Luôn tìm ra được những sự thay đổi theo hướng tích cực của sinh viên khi áp dụng các kỹ thuật dạy học khác nhau tùy theo chủ đề học tập, kết quả của sự thay đổi của bài học trước là động lực tích cực để giảng viên tiếp tục nghiên cứu ứng dụng phương pháp giảng dạy nhằm đạt được kết quả học tập cao nhất cho sinh viên. Tạo ra một không gian an toàn cho sinh viên sẽ giúp bài học trở nên phong phú hơn vui vẻ hơn.

Như vậy, qua quá trình thực nghiệm phương pháp giảng dạy hòa nhập tích cực 15 giờ/30 giờ tín chỉ của học phần quản lý tài nguyên dựa trên

cơ sở cộng đồng cho 63 sinh viên lớp k57 quản lý tài nguyên môi trường nhóm giảng viên nhận thấy rằng phương pháp này bước đầu giúp sinh viên có ý thức và tham gia học tập một cách chủ động với tinh thần hào hứng hơn. Không chỉ giúp sinh viên hiểu bài theo cách nhận định của mỗi người, phương pháp này còn giúp cho sinh viên nâng cao được một số kỹ năng mềm như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc theo nhóm và kỹ năng giao tiếp. Do vậy, để nhân rộng phương pháp giảng dạy này hơn nữa cần có những nghiên cứu đánh giá sâu hơn về cách thức chuẩn bị bài giảng và tổ chức dạy học của cô và trò khoa Nông Lâm giúp nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên và giúp sinh viên hiểu bài một cách sâu sắc nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu khác:

1. Báo cáo phân tích dữ liệu điểm đánh giá kết quả học tập của sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy học kỳ 2, năm học 2019 - 2020, Trường đại học Tây Bắc, 2020.

Kỷ yếu hội thảo

2. Nguyễn Thanh Hải, Phùng Thúy Phương, Đồng Thị Bích Thủy, *Giới thiệu một số phương pháp giảng dạy cải tiến giúp sinh viên học tập chủ động và trải nghiệm đạt các chuẩn đầu ra theo CDIO*, Hội thảo CDIO 2010, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

Bài báo:

3. Phạm Thị Thanh Hiếu, Mai Thị Ngọc Hà, Vũ Thị Thu Loan, *Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực và hòa nhập cho học phần xác suất thống kê nhằm nâng cao kỹ năng mềm và thúc đẩy sinh viên học tập chủ động tại trường đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, 198(05), 47 – 52.

**ADOPTING ACTIVELY INCLUSIVE TEACHING METHODS IN TEACHING THE
COMMUNITY-BASED RESOURCES MANAGEMENT MODULE FOR STUDENTS OF
AGROFORESTRY DEPARTMENT TAY BAC UNIVERSITY**

***Dao Thanh Hai, Nguyen Thanh Son, Tran Anh Tuan, Nguyen Thi Bich Ngoc,
Phan Thi Thanh Huyen, Tran Quang Khai, Nguyen Thuy Trang, Vu Duc Toan***

Tay Bac University

Abstract: *As an important module of the training programme for the students of Agroforestry Department Tay Bac university, the Community-based resource management aims at providing students with the basic knowledge of managing resources such as: forest, land and water on a community basis. According to the statistical and descriptive methods, adopting the actively inclusive teaching methods has shown positive points compared to the traditional one. Students actively participate in activities in the lessons and easily share their knowledge about ethnic groups in different areas. This teaching method motivated students to learn actively in classroom and in the real world. Up to 80% of target students were satisfied with the teaching method and 100% of the students agreed that their teamwork skills improved. Therefore, this method should be further studied and replicated to develop students' knowledge and soft skills, especially enhancing the student's role in class for the best studying effectiveness.*

Keywords: Community-based resource management, actively inclusive teaching, activeness in learning.

Ngày nhận bài: 23/11/2020. Ngày nhận đăng: 09/12/2020

Liên lạc: Đào Thanh Hải; e-mail: haidt@utb.edu.vn